TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135 /2019/QĐST-HNGĐ	*TP.Thanh Hóa, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào luật phí và lệ phí năm 2015

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 164/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhân thuận tình ly hôn"; gồm người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Đỗ Xuân B** - Sinh năm 1955

Địa chỉ: phố P, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Chị **Vũ Thị T** - Sinh năm 1973

Địa chỉ: phố N, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 4 năm 2019, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Đỗ Xuân B và chị Vũ Thị T kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận tại xã Q, thành phố T chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không có sự thông cảm lẫn nhau, mâu thuẫn trầm trọng cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, vợ chông sống ly thân từ năm 2016 không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Nay anh chị đều xét thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2].Về con chung: Anh chị thống nhất vợ chồng không có con chung.

[3].Về tài sản, công nợ: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự: Căn cứ điểm đ khoản 1, 3 Điều 12 Nghị Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh chị thỏa thuận chị T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng anh B được miễn tiền lệ phí do vậy chị Tâm phải nộp 150.000đ tiền lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Xuân B và chị Vũ Thị T.

- *Về con chung:* Anh chị không có con chung

- *Về tài sản, công nợ:* Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự: Chị T chịu 150.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo bên lai thu số 0006373 ngày 23/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, chị T được nhận lại 150.000đ.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- UBND P N, TPTH
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hoa